**ThS. Ngành QUẢN LÝ AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Mã số: 8440302**

1. **Mục tiêu đào tạo**
* ***Về kiến thức***

Khung chương trình đáp ứng yêu cầu đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường theo chuẩn đầu ra bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT và Quyết định số 1982/QĐ-TTg), bao gồm: có kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của ngành Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường; Chương trình giảng dạy kết hợp giữa khoa học xã hội và tự nhiên, với **các nghiên cứu thực tế về môi trường bao trùm nhiều lĩnh vực và kiến thức đa ngành** như: *chính sách, hành chính, kinh tế, sức khỏe môi trường hoặc nghề nghiệp, vệ sinh lao động, an toàn, cháy nổ, thực phẩm, và kỹ thuật môi trường*.

* ***Về kỹ năng***

Nâng cao kỹ năng phát hiện, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề môi trường; nắm được phương pháp nghiên cứu chuyên sâu về một số lĩnh vực của quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường; có thể vận dụng những kiến thức và phương pháp được trang bị vào hoạt động quản lý, điều hành, giảng dạy và nghiên cứu triển khai trong lĩnh vực Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường.

* ***Về năng lực đầu ra***

Người có bằng Thạc sĩ Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường ***có thể làm công tác giảng dạy và  nghiên cứu khoa học ở các trường đại học và các viện nghiên cứu***; làm ***cán bộ chuyên trách về quản lý an toàn và sức khỏe môi trường ở các doanh nghiệp***; làm ***chuyên gia, tư vấn viên trong lĩnh vực sản xuất, công nghệ, hóa chất, bảo vệ môi trường*** và ***các ngành liên quan trong nhiều lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh, an toàn, cháy nổ, thực phẩm, chất lượng, quản lý, tư vấn và các lĩnh vực liên quan***.

Người có bằng Thạc sĩ Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường sẽ được dự tuyển đào tạo bậc Tiến sĩ ở các chuyên ngành môi trường trong và ngoài nước.

1. **Thời gian đào tạo**

Chương trình đào tạo được thiết kế cho 2 năm học (4 học kỳ) với tiến độ học tập bình thường. Việc đăng ký học vượt, rút ngắn thời gian học sẽ do Hiệu trưởng quyết định và nếu được chấp nhận, chỉ được phép rút ngắn tối đa 1 học kỳ (tức tối thiểu phải theo học 1,5 năm).

1. **Đối tượng dự tuyển**

Đối tượng dự tuyển là mọi công dân Việt Nam và công dân nước ngoài, có đủ các điều kiện dự tuyển như quy định ở mục 4 bên dưới.

1. **Điều kiện dự tuyển**

Các điều kiện dự tuyển theo quy định tại Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Cụ thể:

* ***Về văn bằng***

a) Đã tốt nghiệp đại học đúng ngành Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường hoặc các ngành phù hợp như Khoa học Môi trường Công nghệ Môi trường, Kỹ thuật Môi trường, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Quản lý Môi trường.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học các ngành gần như Khoa học Trái đất, Sinh học, Địa lý, Địa chất, Hóa học, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Y học cộng đồng,... phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.

* ***Nội dung kiến thức học bổ sung*** (tùy thuộc vào ngành gần)
* ***Về kinh nghiệm công tác chuyên môn***
* Người có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên thuộc ngành Quản lý An toàn, Sức khỏe và Môi trường hoặc các ngành phù hợp như: Khoa học Môi trường, Công nghệ Môi trường, Kỹ thuật Môi trường, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Quản lý Môi trường được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
* Những đối tượng còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn Khoa học hoặc Công nghệ/Kỹ thuật môi trường kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi.
* Có đủ sức khoẻ để học tập.
* Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo
* Khối lượng kiến thức toàn khóa
* Tổng khối lượng kiến thức phải tích lũy trong chương trình là 63 tín chỉ (bao gồm 51 tín chỉ học phần và 12 tín chỉ luận văn tôt nghiệp).
1. **Các chuyên đề trong chương trình đào tạo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MÃ HỌC PHẦN** | **TÊN HỌC PHẦN** | **Tổng số** |
| **A. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG** | **3** |
| 1 | SK.KH | 500 | Triết học | 3 |
| **B. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ** | **12** |
| ***Các học phần bắt buộc*** | ***9*** |
| 2 | SK.KH | 501 | Cơ sở sức khỏe môi trường | 3 |
| 3 | SK.KH | 502 | Luật và Chính sách môi trường | 3 |
| 4 | SK.KH | 503 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | 3 |
| ***Các học phần tự chọn (chọn 3/9 tín chỉ)*** | ***3*** |
| 5 | SK.KH | 504 | Quan trắc môi trường  | 3 |
| 6 | SK.KH | 505 | Độc học môi trường | 3 |
| 7 | SK.KH | 506 | Bảo tồn và phát triển bền vững | 3 |
| **C. PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH** | **36** |
| ***Các học phần bắt buộc*** | ***33*** |
| 8 | SK.KH | 507 | Vệ sinh và an toàn thực phẩm | 3 |
| 9 | SK.KH | 508 | Đánh giá rủi ro | 3 |
| 10 | SK.KH | 509 | Quản lý rủi ro | 3 |
| 11 | SK.KH | 510 | An toàn và Sức khỏe môi trường  | 3 |
| 12 | SK.KH | 511 | Sức khỏe và An toàn lao động  | 3 |
| 13 | SK.KH | 512 | Đánh giá công trình | 3 |
| 14 | SK.KH | 513 | Vệ sinh lao động | 3 |
| 15 | SK.KH | 514 | An toàn cháy nổ  | 3 |
| 16 | SK.KH | 515 | Quản lý môi trường  | 3 |
| 17 | SK.KH | 516 | Thực tập - Nghiên cứu điển hình | 6 |
| ***Các học phần tự chọn (chọn 3/6 tín chỉ)*** | ***3*** |
| 18 | SK.KH | 517 | Quản lý chất thải nguy hại | 3 |
| 19 | SK.KH | 518 | Đánh giá tác động sức khỏe và môi trường  | 3 |
| **D. LUẬN VĂN** | **12** |
| **TỔNG TÍN CHỈ** | **63** |

1. **Thời gian xét tuyển**
* Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 20/7/2022
* Lịch xét tuyển: dự kiến ngày 15/8/2022
1. **Địa điểm thu nhận hồ sơ**
* Viện Đào tạo và Nâng cao thành phố Hồ Chí Minh:

Số 2 Mai Thị Lựu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT liên hệ: 028.3910.2928 - 0908.042.749 (cô Thụy Vũ)

Email: info@vienifp.edu.vn

* Trường Đại học Khoa học Huế:

Số 77 Nguyễn Huệ, Tp. Huế

ĐT: 0234.383.7380

Email: saudaihoc@husc.edu.vn